

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 01/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ VĂN H** (không có tên gọi khác). Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1991, tại: Q, Q. Nơi cư trú: Khu Cổng Bắc, phường C, thị xã Q, Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 02/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 07/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo tự thú ngày 02/4/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/12/2020, Đỗ Văn H đi bộ từ nhà thuộc khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Q đến cửa hàng tạp hóa nhà anh Vũ Văn N ở thôn 11, xã H, thị xã Q, tỉnh Q, phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 14X1-293.97, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048 của chị Nguyễn Thị L dựng trước cửa hàng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe, Quan sát xung quanh không thấy ai, H lén lút đi đến nổ máy rồi điều khiển xe mô tô trên đi ra đường tỉnh lộ 338. Khi đi đến cầu Cồn Khoai thuộc thôn 7, xã S, thị xã Q, H dừng xe, kiểm tra bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Lý. Tiếp đó, H tháo biển số xe rồi ném biển số xe, giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe xuống sông. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà làm phương tiện hàng ngày.

Sau khi mua hàng xong, chị L phát hiện xe mô tô của mình đã bị kẻ gian trộm cắp. Do bận đi làm và nghĩ không tìm được xe nên chị L không đến Công an trình báo sự việc.

Ngày 02/4/2021, nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, Đỗ Văn H đến Cơ quan Công an khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 14X1-293.97, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048 trị giá 12.250.000 đồng (mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKSQY, ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Đỗ Văn H từ: 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 14X1-293.97, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 14X1-293.97, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại phần tranh luận Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử cho bị cáo nói lời nói sau cùng nhưng bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, Người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/12/2020, tại thôn 11, xã H, thị xã Q, tỉnh Q, Đỗ Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 14X1-293.97, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048 trị giá 12.250.000đ (mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị hại là chị Nguyễn Thị L lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/12/2020, chị điều khiển xe mô tô của chị nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát 14H1-293.97 đến quán tạp hóa nhà anh Vũ Văn Nam tại thôn 11, xã H, thị xã Q để mua hàng nên chị dựng xe mô tô ở ngoài cửa quán và bỏ quên chìa khóa xe ở ổ khóa xe. Sau đó chị đi vào mua hàng xong quay ra ngoài thì phát hiện xe mô tô của chị đã bị kẻ gian trộm cắp mất. Chị có hỏi một số người xung quanh nhưng không ai biết và không tìm thấy xe. Chị nghĩ là chắc cũng không tìm thấy được xe nữa nên chị đi về nhà và không đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc trên. Đến nay chị nghe được thông tin chiếc xe của chị bị một đối tượng là nam thanh niên tên là H, khoảng 30 tuổi nhà ở C, Q đã trộm cắp chiếc xe trên của chị nên chị đã đến Cơ quan điều tra trình báo. Chiếc xe trên chị mua tại cửa hàng Honda Thủy L từ năm 2018 với giá 17.000.000 đồng. Khi bị mất xe chị có để cả giấy phép lái xe và đăng ký xe ở trong cốp xe của chị.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L chị trình bày: Chị đã nhận được xe và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm gì và về phần hình phạt chị đề nghị Hội đồng xét xử xử nặng đối với bị cáo H.

[3] Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản làm phương tiện cho bản thân, đồng thời bị cáo còn có hành vi tháo biển kiểm soát, mở cốp xe lấy đăng ký xe và giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị L vớt xuống sông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng hai lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Hành vi của bị cáo thực hiện hậu quả đã được khắc phục và bị cáo đã ra Cơ quan Công an tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đó đó cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo để trở thành một công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 14X1-293.97, số khung: RLHJA3900HY553508, số máy: JA39E-0528048 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn H**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VP Công an tỉnh Q
- VKSND TX. Q;
- Công an TX. Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

